

Số:115/2026/QĐST- HNGĐ

Gia Lai, ngày 05 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2026/TLST- HNGĐ ngày 04/05/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn P , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, tỉnh G .

- Bị đơn: Anh Đỗ C , sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn 5, xã C, tỉnh G .

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn P và anh Đỗ C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị P g và anh C có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Minh Thy, sinh ngày 06/12/2010 và cháu Đỗ Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 14/09/2014.

Khi ly hôn chị P g và anh C thống nhất: Giao 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Minh Thy, sinh ngày 06/12/2010 và cháu Đỗ Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 14/09/2014 cho cho chị Nguyễn P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Minh Khôi với mức cấp dưỡng là 2.500.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2026 cho đến khi cháu Khôi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Minh Thy: Anh C và chị P g tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn P và anh Đỗ C không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận với nhau.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), Chị P g và anh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng; Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị P g tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con trong đó gồm cả phần án phí mà anh Đỗ C phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền 8.100.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P g đã nộp. Trả lại cho chị Phượng số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 7.800.000đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0003530** ngày **13** tháng **04** năm **2026** của của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Đình chỉ xét xử đối phần tranh chấp về phân chia tài sản chung, nợ chung. Do nguyên đơn chị Nguyễn P có đơn xin rút yêu cầu này vào ngày 04/5/2026.Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần này theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8- Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh